

## Từ Thành Phiên An Tới Thành Gia Định Nguyễn Minh Triết

*Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo  
Nền cũ lâu đài bóng tịch dương  
Đá cũng tro gan cùng tuế nguyệt  
Nước còn chau mặt với tang thương*

Bà Huyện Thanh Quan

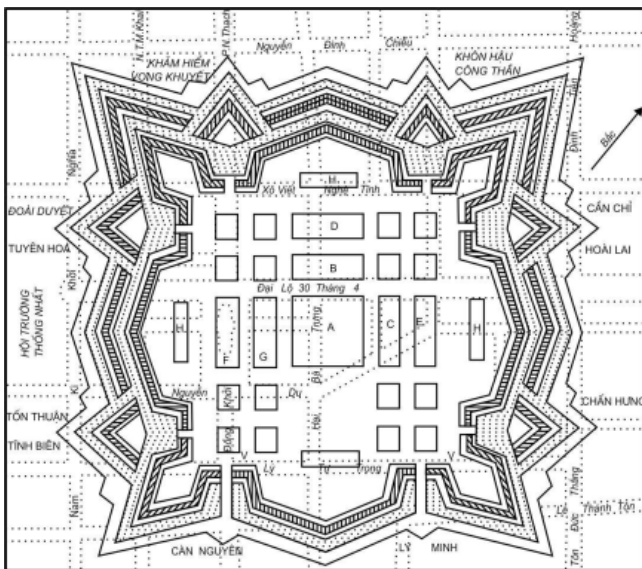
Thành Phiên An, là tên một thành cũ ở Phủ Gia Định còn được biết đến với tên Thành Bát Quái tồn tại từ 1790 đến 1836. Mặt khác hình dáng của thành cũng giống như con rùa nên cũng còn được gọi là Thành Qui. Thành có hình như hoa sen mở ra 8 cửa, thông với 8 con đường ngang dọc từ đông sang tây và từ nam đến bắc. Đây là một công trình có vai trò rất quan trọng về mặt chính trị quân sự địa lý của vùng Gia Định, giúp các vua Nguyễn giữ vững an ninh vùng đất phương Nam này trong một khoảng thời gian dài.

Lịch sử cho biết trước khi được lên làm vua Nguyễn Ánh đã phải bôn ba trong vùng Gia Định để chiến đấu cùng quân Tây Sơn. Trong giai đoạn từ 1776 đến 1783 là giai đoạn giằng co giữ hai đoàn quân. Quân Tây Sơn đã nhiều lần vào đánh chiếm Gia Định. Nhưng khi Nguyễn Lữ hoặc Nguyễn Huệ đem quân chủ lực rút về bắc giao lại cho bộ tướng trấn giữ thì chỉ một thời gian ngắn sau lực lượng chúa Nguyễn lại tụ tập và nhanh chóng chiếm lại vùng Gia Định.

Tháng 9 năm 1788 lợi dụng quân Tây Sơn đang bận tái lập trật tự Bắc Hà và đánh quân Thanh, Nguyễn Ánh liền cho xây dựng thành quách và biến nơi đây thành vùng địa bàn trong yếu chống lại Tây Sơn. Trong mục đích đó vào tháng 2 năm 1790 Nguyễn Ánh đã chọn vùng Gia Định làm kinh đô gọi là Gia Định kinh và ra lệnh xây dựng Thành Phiên An nhằm củng cố chân đứng của mình trên đất

Gia Định. Thành này do hai sĩ quan công binh người Pháp là Olivier de Puymanel và Le Brun vẽ họa đồ và Nguyễn Ánh đã phải triệt hạ một số nhà cửa, làng mạc để lấy mặt bằng và huy động tới 30.000 dân phu thầy thợ để đắp thành. Thành xây dựng vừa theo kiến trúc Vauban nhưng vừa theo mỹ thuật dân tộc Việt Nam có hình Bát Quái với 8 cửa được đặt tên theo 8 cung trong Bát Quái là Càn, Li, Khôn, Khảm, Chấn, Cấn, Tốn, Đoài.

Phía nam là cửa Càn Nguyên và cửa Li Minh, phía bắc là cửa Khôn Hậu và cửa Khảm Hiên, phía đông là cửa Chấn Hanh và cửa Cấn Chí, phía tây là cửa Tốn Thuận và cửa Đoài Duyệt. Thời Minh Mạng các cửa được đổi tên thành:



phía nam là cửa Gia Định và cửa Phiên An, phía bắc là cửa Cung Thần và cửa Vọng Thuyết, phía đông là cửa Phục Viễn và cửa Hoài Lai, phía tây là cửa Tĩnh Biên và cửa Tuyên Hóa.

Thành được xây dựng rất kiên cố với 3 lớp bảo vệ :

- Lớp trong cùng là tường xây bằng đá cao 6,30m, chân tường dày 36,50m.
- Lớp giữa là hào rộng với bề ngang 76m, sâu 6, 80m có nhiều cầu bắc qua.
- Lớp ngoài là lũy bằng đất với chu vi 3.820m.

Trên thành có nhiều tháp canh hình bát giác, bên cạnh có thang dây. Trong tháp có quân canh gác, có việc gì bất ổn thì ban ngày treo cờ hiệu, ban đêm treo đèn hiệu. Các quân sĩ trong thành cứ theo hiệu báo đó mà điều binh.

Theo Gia Định Thông Chí của Trịnh Hoài Đức thì thành Bát Quái được xây bằng đá Biên Hòa, bằng gạch nung và đắp bằng đất, tùy chỗ kiến trúc cần thiết. Ở 3 cửa Càn Nguyên, Li Minh và Tồn Thuận có dựng trại quân, lợp ngói đỏ trông thật hoa lệ, nghiêm trang. Các cầu bắc qua hào rộng được xây bằng đá ong, cầu cao rộng, bền chặt, dưới có đường trống cho thông nước. Trước lũy ở cửa Li Minh có dựng Thân-minh-đình để làm chỗ yết thị. Nội thành có nhiều cơ quan và dinh thự, phía trước tả tiền dựng Thái Miếu, giữa có dinh hành tại, phía tả có kho Trữ Tích, phía hữu chế tạo cuộc, kho bạc, kho súng, kho thuốc súng, và nhiều trại lính được dựng xung quanh để quân túc vệ ở. Ngoài ra, còn có hậu điện, y viện,. Ở giữa thành có trụ cờ ba tầng, cao 61 thước.

Năm 1801, Nguyễn Ánh chiếm được thành Phú Xuân (Huế), bèn sai tháo dỡ sườn nhà Thái miếu trong thành Phiên An chở ra Huế dựng lại. Đến năm 1809, Gia Long lại sai Nguyễn Văn Nhơn và Trịnh Hoài Đức xây Vọng cung và Hành cung tại thành Bát Quái, có thêm gác chuông và gác trống hai bên tả hữu, định chường chưa bỏ ý trở vào nếu có chuyện bất trắc xảy ra. Sau Hành cung có dinh quan Tướng Soái, và các trại lính lợp ngói vách sơn đỏ.

Bên ngoài thành có xưởng đóng thuyền gọi là xưởng Chu sư, hoặc xưởng Thủy, nằm cách thành 1 dặm (nay là xưởng Ba son), xưởng Voi, Trường thuốc súng, Khám đường và Ngục sở, Sứ quán, Học đường, Trường Diễn võ, Kho Bốn Trấn, Trường Tiền.

Ngoài ra, các cửa thành Bát Quái còn được nối liền với các quan lộ và đường thiên lý quan trọng:

- Từ cửa Cấn Chỉ có đường về phía bắc qua Cầu Sơn – Bến đò Bình Đông – Long Thành – Hưng Phước (Bà Rịa) rồi đường chạy ra miền Phú Xuân.
- Từ cửa Tồn Thuận có đường chạy xuống miền Tây Nam Kỳ.
- Từ cửa Đoài Nguyệt có đường chạy lên Tây Ninh tới địa phận Campuchia.

Ngoài vị trí thuận lợi là giao điểm của các trục giao thông đường bộ thành Phiên An còn là tụ điểm của một hệ thống sông ngòi, kênh rạch dày đặc như rạch Thị Nghè, kênh Bến Nghé, kênh Tẻ, rạch Cầu Kho và kênh Tàu Hủ nối liền với các tỉnh miền Tây, đây là con đường huyết mạch để vận chuyển lúa gạo, lương thực các loại. Đặc biệt là sông Bến Nghé vừa đóng vai trò phòng thủ thành Bát Quái về phía Nam vừa đóng vai trò đường giao thông chánh dĩ các nơi đồng thời cũng là cửa ngõ để giao dịch buôn bán với các tàu nước ngoài. Nhờ đó, các khu dân cư mau chóng được hình thành một cách tự phát. Các công trình tôn giáo và chợ búa phục vụ nhu cầu người dân, các công trình cảng, cửa hàng, kho hàng, các khối ngành nghề thủ công... xung quanh thành Bát Quái cũng được xây dựng và phát triển theo. Ngoài ra, vì tình hình bất ổn nhiều người Hoa ở Hà Tiên và miền Đồng Nai cũng chạy về

vùng Gia Định và sinh sống làm ăn gần thành Bát Quái hình thành nên vùng Chợ Lớn, giao thông với thành Phiên An bằng kênh Tàu Hủ và một con đường độc đạo.

Đây cũng là nơi triều đình nhà Nguyễn, đặc biệt dưới thời Tả quân Lê Văn Duyệt làm Tổng trấn, đã tạo mọi ưu đãi về chính sách kinh tế cho người Pháp như cho phép sử dụng cảng Bến Nghé, và xưởng tàu Ba son làm nơi sửa chữa tàu, cho phép các doanh nhân người Pháp được khai thác tài nguyên thiên nhiên, các giáo sĩ được tự do truyền bá đạo Chúa....như là cách để thưởng công lao của họ đã giúp Gia Long đánh bại nhà Tây Sơn.

Sau khi thành Phiên An được xây dựng, quân Tây Sơn đã không còn đem quân vào Nam hoặc cố gắng để chiếm thành một lần nào nữa, giúp cho Nguyễn Ánh có được một lợi thế nhất định. Và Nguyễn Ánh đã đóng quân ở thành này suốt hai mươi hai năm, năm nào ông cũng đem quân đi đánh Tây Sơn khi gió mùa thuận lợi.

Đối chiếu với vị trí hiện nay thì thành Phiên An tức thành Bát Quái trước đây nằm giữa 4 con đường mang tên: Đinh Tiên Hoàng (đông) - Nam Kỳ Khởi Nghĩa (tây) - Lê Thánh Tôn (nam) - Nguyễn Đình Chiểu (bắc).

Theo tên gọi là Bát Quái cũng như cách định hướng và những chi tiết kiến trúc, thì thành Phiên An mang màu sắc Á Đông. Nhưng về bố cục và cấu tạo cơ bản thì thành được xây đắp theo mẫu kiểu Vauban là tên của viên kỹ sư công binh người Pháp có nhiều sáng kiến trong việc kiến trúc thành lũy, bố phòng quân sự.

Vauban (1633-1707), tên thật là Sébastien Le Prestre, từng đưa ra phương thức xây dựng và sửa hơn 300 thành lũy và đồn bốt của Pháp. Phần lớn trong số này là dùng để phòng thủ cho các vùng biên giới. Phương thức cấu trúc của loại thành lũy này xuất hiện khi quân đội nhiều nước trên thế giới vượt qua khỏi thời đại chiến đấu bằng cung tên và gươm giáo, và khi họ được trang bị với vũ khí bắn đạn đẩy đi bằng thuốc súng. Những pháo đài quân sự xây theo kiến trúc Vauban là một phức hợp các công trình liên quan chặt chẽ với nhau và có giá trị phòng ngự rất cao, bao gồm các bộ phận bảo vệ và đề kháng như lũy, pháo đài, đài quan sát, tường bắn, hào, hộ thành ...

Nghệ thuật kiến trúc quân sự này được áp dụng để xây dựng nhiều thành lũy ở một số nước Tây phương và các xứ thuộc địa từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX, trong đó có Việt Nam. Toà thành đầu tiên tại Việt Nam xây dựng theo kiến trúc Vauban là thành Bát Quái xây năm 1790. Và toà thành thứ hai, được xây dựng với quy mô to lớn hơn, chính là Kinh thành Huế.



Khi kinh thành Huế xây xong vào năm 1811 vua Gia Long dời đô từ Gia Định kinh về Huế và Gia Định kinh được đổi thành Gia Định Thành và trở thành thị sở của quan Tổng trấn Nam Kỳ.

Khi làm Tổng trấn Gia Định Thành Tả quân Lê văn Duyệt vào năm 1830 đã cho tu bổ và xây thành Bát Quái cao thêm 1 thước rưỡi và dùng toàn đá ong khiến thành đã kiên cố càng kiên cố thêm. Chính việc tu bổ này về sau vì Lê Văn Khôi, con nuôi của Lê Văn Duyệt nổi loạn chiếm thành chống lại triều đình mà ông bị vua Minh

Mạng ghép vào tội chuyên quyền và có âm mưu phản lại triều đình dù khi đó ông đã qua đời.

Lê Văn Khôi vì bất mãn vua Minh Mạng và phản uất sự bách hại và gièm xiêm của nhóm quan lại mới được bổ nhiệm đến đối với cha nuôi vừa qua đời là Tả quân Lê Văn Duyệt nên vào tháng 5 năm 1833 ông đã khởi binh chống lại triều đình Huế. Trong vòng một tháng quân của Lê Văn Khôi chiếm trọn 6 tỉnh Nam kỳ. Vua Minh Mạng liền gọi thủy, tượng và bộ binh vào đánh. Không chống cự nổi trước sức mạnh áp đảo của quân triều đình Lê Văn Khôi phải rút quân vào thành Phiên An cố thủ. Nhờ thành Phiên An rất kiên cố và tích trữ quân lương đầy đủ nên quân triều đình đã phải đánh phá suốt 2 năm cho đến tháng 7 năm 1835 mới hạ được thành Bát Quái. Sau khi hạ được thành ngoại trừ nhóm đầu xỏ 6 người trong đó có con Lê Văn Khôi mới 6 tuổi bị giải về kinh để chịu hình phạt bá đao, số còn lại 1.831 người gồm cả già trẻ, gái trai cố thủ trong thành đều bị chém chết rồi chôn chung một chỗ, sau này gọi là đồng Mả Ngụy. Đồng Mả Ngụy là những hố mả chôn tập thể nằm rải rác từ ngã tư Lê Văn Duyệt và Phan Thanh Giản gần bệnh viện Bình Dân đến khu Việt Nam Quốc tự.

Sau khi chiếm được thành Vua Minh Mạng ra lệnh phá bỏ thành Bát Quái, và đến năm 1836 ra lệnh xây thành mới là thành Gia Định, còn được gọi là thành Phụng. Để xây thành Phụng triều đình Minh Mạng bắt khoảng 10.000 người vừa binh lính vừa dân chúng bốn tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long và Định Tường làm việc ròng rã trong hai tháng.

Theo sách Đại Nam Nhất Thống Chí, thành Gia Định có chu vi 428 trượng (khoảng 1960 thước), cao 10 thước 3 tấc (khoảng 4 thước 70) hào rộng 11 trượng 4 thước ( khoảng 52 thước) và sâu 7 thước (khoảng 3 thước 19). Thành cũng được xây bằng đá ong Biên Hòa gở ra từ thành Bát Quái.

Thành Gia Định cũng được xây dựng theo mẫu kiến trúc Vauban nhưng nhỏ hơn nhiều, dễ bị bắn phá hơn vì chỉ có bốn pháo đài bốn góc so với tám pháo đài của thành Bát Quái cũ.

Thành mới nằm ở góc Đông Bắc thành cũ và đối chiếu với ngày nay, vị trí của thành Gia Định nằm trong phạm vi bốn con đường: Nguyễn Du là mặt tiền; Nguyễn Đình Chiểu mặt hậu; Nguyễn Bình Khiêm mặt tả; Mạc Đĩnh Chi mặt hữu.



*Cảnh đấỵ, người đấỵ luống đoạn trường (BHTQ)*

Trong âm mưu xâm chiếm nước ta vào tháng 2 năm 1859 thực dân Pháp với sự hỗ trợ của lính Tây Ban Nha đã đem quân tấn công thành Gia Định và một ngày sau thì chiếm được thành. Các vị quan trấn giữ thành là Án sát Lê Tứ, và Hộ đốc Vũ Duy Ninh tự vẫn.

Sau khi chiếm thành, quân Pháp đốt cháy kho tàng, phá hủy thành Gia Định và rút ra để tránh quân triều

đình nhà Nguyễn tấn công đánh chiếm lại thành. Dấu tích duy nhất còn lại đến ngày nay là bức tranh vẽ ảnh thực dân Pháp tấn công thành và những tàn tích dọc đường Đình Tiên Hoàng về phía gần xưởng Ba Son

Sau đó, quân Pháp dùng thành Gia Định làm bàn đạp tiến đánh lấy đồn Kỳ Hòa rồi tràn đi đánh chiếm các nơi lân cận như Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Định Tường, Biên Hòa dẫn đến Hòa ước năm Nhâm Tuất 1862 theo đó triều đình Tự Đức nhượng địa ba tỉnh miền Đông, và chẳng bao lâu sau lại nhượng ba tỉnh miền Tây, tức toàn cõi Nam kỳ lọt vào tay quân Pháp khiến Kinh lược sứ Phan Thanh Giản phần uất phải uống thuốc độc tự tử.

Điều này cho thấy vị trí quan trọng của thành Gia Định, phòng tuyến địa đầu trong công cuộc phòng thủ đất nước. Nếu thành Bát Quái được xây dựng rất kiên cố không bị vua Minh Mạng ra lệnh phá bỏ vào năm 1835 thì khi quân Pháp tấn công Gia Định cuộc chiến trận chiến có thể có nhiều diễn biến khác và biết đâu lịch sử đã có một hướng quanh khác hơn như đã xảy ra.

Thành Gia Định hay thành Phụng do Minh Mạng xây năm 1836, nhỏ hơn và không kiên cố như thành Bát Quái nên bị quân Pháp tấn chiếm dễ dàng trong một ngày, sau đó san thành bình địa vào năm 1859, tồn tại vỏn vẹn 23 năm. Để phá thành Gia Định quân Pháp đã đặt 32 ỏ mìn phá nổ và hỏa thiêu tan tành thành Phụng, chỉ còn lại những đống gạch vụn. Đối với lịch sử đó là một lỗi lầm không nhỏ của thực dân Pháp. Theo thống kê để lại, trận hỏa thiêu này đã thiêu hủy một cách đáng tiếc những vật dụng và khí tài như sau:

- 2000 cây súng cổ và một số binh khí như gươm, giáo nhiều vô kể
- 85 thùng thuốc súng và vô số kíp nào bì súng, hỏa pháo, diêm sinh, tiêu thạch, chì...
- Một số lúa trữ trong kho đủ sức nuôi từ 6000 đến 8000 nhân khẩu trong một năm.
- Một số tiền bản xứ (điếu và kẽm) để trong kho, ước trị giá bằng 130.000 quan tiền Pháp thời đó.

Về lúa lúc bị đốt bỏ trị giá khoảng 3 triệu quan tiền Pháp. Có báo thời đó thuật lại rằng có nhóm Hoa kiều ở Chợ Lớn xin mua số lúa ấy với giá 8 triệu quan, mà Tướng Rigault De Genouilly không chấp thuận, sợ rằng số lúa ấy lọt vào tay binh lính Việt. Về sau, chánh quân Pháp có người đã tỏ ra hối tiếc hành động tiêu hủy vô ích của Rigault De Genouilly, nhưng đã muộn.

Không những đốt phá thành Gia Định thực dân Pháp còn cướp giựt, đốt luôn nhiều phố xá thương mại và thôn xóm của dân cư. Cụ Nguyễn Đình Chiểu, nhà thơ nổi tiếng miền Nam thời đó đã phải than:

*Bến Nghé của tiền tan bọt nước*

*Đòng Nai tranh ngói nhuộm màu mây.*

(Văn tế chiến sĩ Cần Giuộc)

Thành Phiên An và thành Gia Định, hai thành trì một số mệnh, tuy hiện diện ngắn ngủi nhưng đã để lại những dấu ấn oai hùng trong lịch sử mở nước và giữ nước của quân dân Nam kỳ Lục tỉnh. Giống như số phận trầm luân của dân tộc, hai thành trì cũng bị bánh xe lịch sử nghiền nát và biến vào hư không. Dù không còn hiện hữu nhưng hai thành trì luôn luôn còn in đậm nét trong hồn những con người còn nặng lòng với sự tồn vong của dân Việt.

*Nguyễn Minh Triết*

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

Huỳnh Minh, Gia Định Xưa, NXB Văn Hóa Thông Tin, 1973

\_\_\_\_\_, Sài Gòn Xưa và Nay, NXB Trẻ, 2007, tr.203-207

[http://vi.wikipedia.org/wiki/Thành\\_Bát\\_Quái](http://vi.wikipedia.org/wiki/Thành_Bát_Quái)

[http://vi.wikipedia.org/wiki/Thành\\_Gia\\_Định](http://vi.wikipedia.org/wiki/Thành_Gia_Định)